

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày: 09 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Kim An;

Ông Trần Văn Trang.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tùng - Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Xuân Tụ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Thành T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Dương Văn T1 và bà Nguyễn Thị C, đã chết; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03; có vợ là Nguyễn Thị Lan T2, sinh năm 1983; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2014;

Tiền án: Ngày 01/3/2021, bị TAND huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/11/2022 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Ngày 29/12/2023, bị TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng.

Nhân thân: Ngày 03/02/2015, bị TAND thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị tạm giữ từ ngày 06/01/2024 đến ngày 15/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay; “có mặt”.

- Bị hại:

1. Ông **Vũ Mạnh T3**, sinh năm 1963; nơi cư trú: **Xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định**; “vắng mặt”.

2. Anh **Mai Văn C1**, sinh năm 1979; nơi cư trú: **Xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định**; “vắng mặt”.

- Người làm chứng: Bà **Lương Thị T4**, sinh năm 1960; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Khắc L và **Dương Thành T** quen biết nhau từ trước. Do cần tiền chi tiêu nên **L** nảy sinh ý định sang địa bàn **huyện X** để trộm cắp tài sản. Lân cận người đi cùng hỗ trợ nên gọi điện rủ **T**, **T** nhất trí. **L** hứa sẽ cho **T** 2.000.000 đồng sau khi trộm cắp được tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 04/01/2024, **T** đi bộ tới nhà **L**, **L** chuẩn bị công cụ gồm 01 kìm bằng kim loại dài 44cm màu xám đen - cam và 01 kìm kim loại dài 20cm màu xám đen cho vào túi ni lông màu đen rồi để ở trên giá xe mô tô kiểu dáng xe Dream, không rõ biển kiểm soát, màu nâu của **L**. Sau đó, **L** điều khiển xe mô tô chở **T** đi theo **quốc lộ B, qua cầu L** đến khu vực **xã X, huyện X** tìm sơ hở để trộm cắp tài sản.

Đến khoảng 01 giờ 40 phút cùng ngày, **T** và **L** phát hiện trước cửa nhà ông **Vũ Mạnh T3** ở ven đường có 01 chiếc xe kéo ba bánh tự chế, có tay kéo ở phía trước, xe có khoá dây cáp dài khoảng 50cm, một đầu có ổ khoá và được khoá ở đầu xe. **L** dừng xe cách chiếc xe kéo khoảng 10m, ngồi trên xe mô tô chờ và cảnh giới để **T** dùng kìm kim loại màu cam dài 44cm tiến lại gần chiếc xe kéo cắt khoá dây ở đầu xe rồi kéo chiếc xe đến chỗ **L** đang đợi, **L** điều khiển xe mô tô chở **T** ngồi sau kéo theo chiếc xe kéo đi trộm cắp tiếp.

Khoảng 20 phút sau, khi **L** và **T** đi đến đoạn đường thuộc **xóm A, xã X** thì phát hiện có một cây xanh của gia đình ông **Mai Văn C1** trồng trong thùng xốp màu trắng ở vệ đường. **L** dừng xe cạnh cây xanh rồi **T** và **L** xuống xe, **L** bê cây xanh để vào chiếc xe kéo. Sau đó, **L** chở **T** ngồi sau kéo theo chiếc xe kéo có chở cây xanh vừa trộm cắp được về nhà **L**. Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến khu vực **xóm F, xã X** thì bị **Công an xã X** đang tuần tra phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. **L** không chấp hành, điều khiển xe mô tô bỏ chạy, làm rơi 02 chiếc kìm kim loại. Còn **T** đang kéo theo chiếc xe kéo bị ngã xuống đường. **Công an xã X** đã yêu cầu **T** về trụ sở làm việc và thu giữ: 01 xe kéo ba bánh tự chế; 01 cây cảnh, loại cây xanh, cao khoảng 50cm; 01 kìm bằng kim loại dài 44cm màu xám đen, màu cam; 01 kìm kim loại dài 20cm màu xám đen.

Ngay sau khi thực hiện hành vi trộm cắp và bị phát hiện, **L** đã quay lại nhà ông **Vũ Mạnh T3** nói là tự ý lấy xe ba bánh và đưa cho ông **T3** 3.000.000 đồng. Ông **T3** đã tự nguyện giao nộp số tiền này cho Cơ quan điều tra.

Ngày 06/01/2024, **Công an xã X** bàn giao hồ sơ, tang vật cho Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện X** giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với **Dương Thành T**. Tại cơ quan

điều tra, **T** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm như đã nêu trên.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Dương Thành T**: Không phát hiện thu giữ đồ vật gì. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Mai Khắc L**: Thu giữ 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy vở học sinh, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, niêm phong ký hiệu M.

Tại Bản kết luận giám định số 294/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy vở học sinh, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,163 gam.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 10/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện X** kết luận: Tại thời điểm ngày 04/01/2024, 01 xe kéo ba bánh, bằng kim loại kích thước (0,4 x 1,8 x 1,2) m, xe tự chế đã qua sử dụng có giá trị là 2.900.000 đồng; 01 cây cảnh, loại cây xanh, cao khoảng 50cm, tán rộng khoảng 40cm, trồng trong thùng xốp màu trắng dạng hình tròn, cao khoảng 20cm, đường kính miệng khoảng 60cm có giá trị là 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản cần định giá thời điểm ngày 04/01/2024 là 3.000.000 đồng.

Ngày 14 tháng 01 năm 2024, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện X** khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với **Dương Thành T**; ngày 29 tháng 01 năm 2024 khởi tố bị can **Mai Khắc L** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội, **Mai Khắc L** đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với **L**.

Cáo trạng số 34/CT-VKSXT ngày 22/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố hành vi của **Dương Thành T** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;
- + Tuyên bố bị cáo **Dương Thành T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- + Xử phạt bị cáo **Dương Thành T** từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu huỷ 02 chiếc kim bằng kim loại; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000 đồng.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Hành vi của bị cáo như đã khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 40 phút, ngày 04/01/2024, tại xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, Dương Thành T cùng Mai Khắc L đã cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe kéo ba bánh trị giá 2.900.000 đồng của ông Vũ Mạnh T3 và 01 cây xanh trị giá 100.000 đồng của ông Mai Văn C1 thì bị phát hiện làm rõ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố là có căn cứ.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, không chịu khó làm ăn, bị cáo đã từng bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền chi tiêu cho bản thân nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung. Do bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với Mai Khắc L, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X đã ra quyết

định truy nã và tách vụ án hình sự, tách hành vi “Trộm cắp tài sản” của **L** để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[7] Đối với gói Heroine thu giữ trong quá trình khám xét, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện X** đã tách hồ sơ và hành vi liên quan để điều tra, xử lý sau.

[8] Về vật chứng và tài sản thu giữ: Đối với số tiền 3.000.000đ là tiền do **L** ngay sau khi thực hiện hành vi trộm cắp và bị phát hiện, **L** đã quay lại nhà ông **Vũ Mạnh T3** nói là tự ý lấy xe ba bánh và đưa cho ông **T3** 3.000.000 đồng nhằm mục đích che giấu hành vi trộm cắp. Ông **T3** đã tự nguyện giao nộp số tiền này cho Cơ quan điều tra. Xét cần tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền này. Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 chiếc kim bằng kim loại bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe kéo cho ông **Vũ Mạnh T3**, trả lại cây cảnh cho ông **Mai Văn C1**. Hiện ông **T3**, ông **C1** không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo **Dương Thành T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Xử phạt bị cáo **Dương Thành T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc kim bằng kim loại thu giữ của bị cáo.
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 52/THA ngày 02/5/2024 và Biên lai thu tiền số 0000075 ngày 02/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện X** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Dương Thành T** phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBNDTT Cổ Lễ;
- Bị cáo, bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung